

Toàn cầu hóa

1. Toàn cầu hóa là gì?

- **Toàn cầu hóa** (globalization) là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, tạo ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hoá, kinh tế, v.v. trên quy mô toàn cầu.

(<http://en.wikipedia.org/wiki/Globalization>)

- Trong kinh tế, toàn cầu hóa nhằm miêu tả quá trình giảm bớt và xóa bỏ các rào cản giữa các quốc gia nhằm tạo điều kiện cho việc luân chuyển hàng hóa, nguồn vốn, dịch vụ và lao động.

1. Toàn cầu hóa là gì?

- Toàn cầu hóa thị trường nhằm chỉ tiến trình liên tục hội nhập và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế, nhằm tạo nên một thị trường toàn cầu.

(Cavusgil 2008)

1. Toàn cầu hóa là gì?

- Theo nghĩa hẹp, toàn cầu hóa thị trường chỉ ra sự ra đời của một thị trường toàn cầu, với những mặt hàng tiêu chuẩn hóa và những công ty quy mô toàn cầu để phục vụ thị trường này.
- Theo nghĩa rộng, toàn cầu hóa thị trường nhằm chỉ ra quá trình liên kết giữa các nền kinh tế quốc gia và sự lệ thuộc ngày càng tăng giữa những người mua, người sản xuất nhà cung cấp và chính phủ tại các quốc gia trên toàn thế giới.

(Cavusgil 2008)

1. Toàn cầu hóa là gì?

Toàn cầu hóa ra đời nhờ sự phát triển của

- Công nghệ thông tin
- Công nghệ sản xuất
- Công nghệ vận tải
- và đặc biệt là sự ra đời của mạng Internet toàn cầu
(*Cavusgil 2008*)

2. Các giai đoạn trong toàn cầu hóa

- ***Giai đoạn 1:***

- Bắt đầu vào những năm 1830 và đạt đến đỉnh cao quanh những năm 1880.
- KĐQT phát triển nhờ sự ra đời của đường sắt, những cải tiến trong vận tải đường biển, sự phát minh ra điện thoại và điện tín.
- Nhờ đó, các nhà máy và các công ty thương mại có điều kiện phát triển.

2. Các giai đoạn trong toàn cầu hóa

● **Giai đoạn 2**

- Bắt đầu vào đầu thế kỷ 20, đánh dấu bằng sự ra đời của điện năng và công nghiệp SX thép.
- Khi ấy, các nước Tây Âu có mức CN hóa cao và nhiều thuộc địa ở các châu lục khác. Nhiều công ty châu Âu như BP, Nestle, Shell, Siemens, FIAT bắt đầu đặt cơ sở SX ở nước ngoài.

2. Các giai đoạn trong toàn cầu hóa

● **Giai đoạn 3**

- Bắt đầu sau Đại chiến thế giới 2, do nhu cầu hàng tiêu dùng và hàng hóa để phục hồi nền kinh tế tại châu Âu và Nhật bản tăng
- Nhờ ít bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến, USA trở thành nền kinh tế chủ đạo, cung cấp viện trợ cho các quốc gia khác
- Sự ra đời của GATT năm 1947 và WTO năm 1994 nhằm tự do hóa thương mại trên toàn cầu đóng vai trò quyết định trong tiến trình toàn cầu hóa
- Các MNEs châu Âu dần hồi phục trở thành đối trọng với các MNEs của Mỹ

2. Các giai đoạn trong toàn cầu hóa

- **Giai đoạn 4:** Bắt đầu từ những năm 1980 tới nay. Là giai đoạn TCH phát triển mạnh mẽ nhất.
- Đánh dấu bằng các sự kiện như: sự phát triển của PC và mạng Internet, sự sụp đổ của hệ thống XHCN, tiến trình CNH ở châu Á, đặc biệt là TQ.
- Nhờ sự phát triển của CNTT và VT, khoảng cách giữa các QG bị thu hẹp.
- TCH đã xâm nhập cả các ngành DV như TC-NH, du lịch, giải trí, bán lẻ, bảo hiểm...
- Thế giới đang dần trở thành một thị trường thống nhất toàn cầu.

Sự phát triển của ngành VT

Thời gian	Phương tiện VT	Tốc độ
1500 - 1840	<ul style="list-style-type: none">●Thuyền chèo●Xe ngựa kéo	10 dặm/h
1850 -1900	<ul style="list-style-type: none">●Tàu hơi nước●Xe lửa hơi nước	36 dặm/h 65 dặm/h
Từ 1900 đến nay	<ul style="list-style-type: none">●Tàu biển chạy bằng motor●Máy bay cánh quạt●Máy bay phản lực	<ul style="list-style-type: none">●75 dặm/h●3-400 dặm/h●5-700 dặm/h

Động lực của toàn cầu hóa

1. **Xu thế giảm bớt rào cản TM và ĐT trên toàn cầu**
 - Đầu thế kỷ 20, các nước đều có rào cản TM và ĐT để bảo hộ thị trường nội địa, gây nên cuộc khủng hoảng những năm 30.
 - Sau năm 1945, các nước CN đã thúc đẩy quá trình tự do hóa TM và ĐT bằng sự ra đời của GATT và WTO.
 - Các nước châu Á đã vươn lên thành “các con rồng châu Á” như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan...
 - Sau năm 1991, xu thế tự do hóa TM và ĐT đã lan sang các nước XHCN cũ
 - Tuy nhiên, xu thế bảo hộ mậu dịch vẫn còn khá phổ biến trên thế giới.

Động lực của toàn cầu hóa

2. Sự phát triển của khoa học công nghệ

- ***Sự ra đời của bộ vi xử lý và công nghệ viễn thông***
 - Là tiền đề cho sự xuất hiện PC, tăng cường tốc độ xử lý thông tin
 - Moore's Law dự đoán rằng cứ mỗi 18 tháng, giá chip sẽ giảm đi một nửa trong khi dung lượng lại tăng gấp đôi.
 - Giá cước 3ph điện thoại từ NY sang London giảm từ 244.65 USD năm 1930 còn 3.32 USD năm 1990

Động lực của toàn cầu hóa

- ***Xuất hiện mạng Internet và World Wide Web***
 - Từ 1tr. người dùng Internet năm 1990 tăng lên 747 tr năm 2006.
 - WWW đã trở thành xương sống cho nền kinh tế toàn cầu
 - Internet giúp xóa nhòa khoảng cách không gian giữa các vùng trên thế giới
 - Tại Mỹ, kim ngạch TMĐT đạt khoảng 259 tỷ USD/năm
 - CNVT và Internet giúp các công ty thâm nhập thị trường nước ngoài dễ dàng với chi phí rẻ hơn.

Động lực của toàn cầu hóa

- **Phát triển Công nghệ giao thông VT**
 - Sự ra đời của máy bay phản lực giúp rút ngắn khoảng cách trên thế giới
 - Việc container hóa giúp giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm thời gian và chi phí vận tải.
 - (Cước phí vận tải 1 MT hàng bằng đường biển giảm từ 95 USD/1925 xuống 29USD năm 1990).
 - Cước hàng không giảm, giúp phát triển VT hàng hóa bằng đường không.

Hậu quả xã hội của TCH

- Mất chủ quyền dân tộc
- Cơ hội việc làm tăng lên
- Tác động đến người nghèo
- Tác động đến môi trường thiên nhiên
- Tác động đến văn hóa dân tộc